

BẢNG ĐẶC TẢ KỸ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ 1
MÔN: CÔNG NGHỆ 10 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

HÌNH THỨC: 70% TRẮC NGHIỆM - 30% TỰ LUẬN
(28 câu trắc nghiệm – 3 câu tự luận
1 câu trắc nghiệm 0,25 đ – 1 câu tự luận 1 đ)

PHẦN TRẮC NGHIỆM

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Cách mạng công nghiệp.	Khái quát về cách mạng công nghiệp. Các cuộc cách mạng công nghiệp: Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất, lần thứ hai, lần thứ ba, lần thứ tư.	Nhận biết: - Nêu được điều kiện để diễn ra một cuộc cách mạng công nghiệp. - Nêu được bối cảnh ra đời, những thành tựu về công nghệ, vai trò, đặc điểm cách mạng công nghiệp lần thứ nhất. - Nêu được bối cảnh ra đời, những thành tựu về công nghệ, vai trò, đặc điểm cách mạng công nghiệp lần thứ hai. - Nêu được bối cảnh ra đời, những thành tựu về công nghệ, vai trò, đặc điểm cách mạng công nghiệp lần thứ ba. - Nêu được bối cảnh ra đời, những thành tựu về công nghệ, vai trò, đặc điểm cách mạng công nghiệp lần thứ tư.	8	0	0	0

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
2	Ngành nghề kĩ thuật, công nghệ.	Khái quát về ngành nghề kĩ thuật, công nghệ. Một số ngành nghề kĩ thuật, công nghệ. Thị trường lao động ngành kĩ thuật công nghệ.	Nhận biết: - Trình bày được yêu cầu, triển vọng phát triển các ngành cơ khí, điện, điện tử, viễn thông. - Trình bày được thông tin chính về thị trường lao động ngành kĩ thuật, công nghệ. Thông hiểu: - Đánh giá được sự phù hợp của bản thân đối với những ngành nghề đó. - Đặc điểm, môi trường làm việc, yêu cầu, đối với người lao động trong ngành kĩ thuật, công nghệ.	4	4	0	0
3	Bản vẽ kĩ thuật và tiêu chuẩn trình bày bản vẽ kĩ thuật.	Khái niệm, vai trò của bản vẽ kĩ thuật. Tiêu chuẩn trình bày bản vẽ kĩ thuật: Khổ giấy, tỉ lệ, nét vẽ, ghi kích thước.	Nhận biết: - Trình bày được khái niệm, vai trò của bản vẽ kĩ thuật - Mô tả được các tiêu chuẩn trình bày bản vẽ kĩ thuật: nêu được các loại khổ giấy, nêu được các loại tỉ lệ, nêu được các loại nét vẽ cơ bản, trình bày được các thành phần trong tiêu chuẩn ghi kích thước. Thông hiểu: - Giải thích được quy định các khổ giấy có ý nghĩa trong việc tiết kiệm vật liệu. - Phân biệt được các loại tỉ lệ bản vẽ. - Làm rõ được các quy định về ghi kích thước.	4	4	0	0
4	Hình chiếu vuông góc.	Phương pháp chiếu góc thứ nhất. Phương pháp chiếu góc thứ ba.	Thông hiểu : - Mô tả được các hướng chiếu. - Mối quan hệ giữa vật thể, mặt phẳng chiếu và người quan sát. - Vị trí tương đối giữa các hình chiếu vuông góc.	0	4	0	0
Tổng				16	12	0	0

PHẦN TỰ LUẬN

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Hình chiếu vuông góc.	Hình chiếu vuông góc.	Vận dụng: - Vẽ được các hình chiếu vuông góc của vật thể. - Bố trí các hình chiếu theo phương pháp chiếu góc thứ nhất.	0	0	2	0
2	Bản vẽ kĩ thuật và tiêu chuẩn trình bày bản vẽ kĩ thuật.	Tiêu chuẩn trình bày	Vận dụng cao: - Mô tả được vật thể đơn giản.	0	0	0	1
Tổng				0	0	2	1

Lưu ý:

- Các câu hỏi ở cấp độ nhận biết và thông hiểu là các câu hỏi trắc nghiệm khách quan 4 lựa chọn, trong đó có duy nhất 1 lựa chọn đúng.
- Các câu hỏi ở cấp độ vận dụng và vận dụng cao là các câu hỏi tự luận.
- Số điểm tính cho 1 câu trắc nghiệm là 0.25 điểm, cho mỗi câu tự luận được quy định rõ trong đáp án và hướng dẫn chấm.
- Với câu hỏi ở mức độ nhận biết và thông hiểu thì mỗi câu hỏi cần được ra ở một chỉ báo của mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá tương ứng (1 gạch đầu dòng thuộc mức độ đó).